TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST-VDS	*Cư Kuin, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-VDS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2020/QĐST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*có đơn xin giải quyết vắng mặt).*

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn K, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết, bản tự khai bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/12/1994 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là huyện C), tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn K, xã H hạnh phúc được một thời gian nhưng ông K không lo làm ăn, đến tháng 6/1995, ông K bỏ nhà đi không để lại thông tin, không biết đi đâu, làm gì. Bà N và gia đình, bạn bè đã hỏi thăm tìm kiếm nhiều nơi trong suốt thời gian dài nhưng đều không có tin tức gì, không biết ông K còn sống hay đã chết. Do vậy bà N yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm ông K, nếu hết thời hạn thông báo vẫn không có tin tức của ông K thì tuyên bố ông K đã chết. Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Lê Thanh T, sinh

ngày 03/9/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về trình tự thủ tục: Quá trình tố tụng Tòa án đã xác minh, thông báo tìm kiếm đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K nhưng đến nay đã hơn 04 tháng vẫn không có tin tức gì của ông K, do đó Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết là đúng theo quy định tại Điều 392 BLTTDS.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Theo bà Nguyễn Thị N trình bày: Quá trình chung sống tại thôn K, xã H hạnh phúc được một thời gian nhưng ông K không lo làm ăn đến tháng 6/1995, ông K bỏ nhà đi không để lại thông tin, không biết đi đâu, làm gì. Bà N và gia đình, bạn bè đã hỏi thăm tìm kiếm nhiều nơi nhưng đều không có tin tức gì, không biết hiện nay ông K còn sống hay đã chết. Do vậy bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông K đã chết là có căn cứ xem xét.

Chính quyền địa phương xã H xác định: Ông Lê Văn K có đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị N và cư trú tại địa phương từ năm 1994 nhưng đã bỏ đi từ tháng 6/1995 đến nay không trở về, không biết đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

[3.2] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 01/2020/QĐ-TA ngày 15/3/2020. Theo đó, Báo C đã đăng tin tìm kiếm ông K trên 03 số báo liên tiếp 23, 24, 25/3/2020 và thông báo đính chính số 63; Đài tiếng nói Việt Nam phát thông báo 03 lần vào các ngày 19, 20, 21/3/2020. Hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết nhưng ông K vẫn không quay về, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

[3.3] Theo quy định tại Điều 393 BLTTDS thì khi giải quyết tuyên bố một người là đã chết thì giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người đã chết, tuy nhiên theo đơn yêu cầu cũng như bản tự khai người yêu cầu chỉ yêu cầu tuyên bố chết để giải quyết quan hệ hôn nhân, con chung đã trưởng thành theo quy định pháp luật, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung; Nên Tòa án xác định căn cứ quy định tại Điều 72 BLDS khi quyết định tuyên bố một người đã chết có hiệu lực thì quan hệ hôn nhân và các quan hệ khác có hiệu lực và chấm dứt theo. Riêng quan hệ tài sản do đương sự không yêu cầu nên không có căn cứ xem

xét mà cần tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo pháp luật thừa kế nếu có yêu cầu.

[3.4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu: Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin áp dụng Điều 71, 72 Bộ luật dân sự (BLDS), Điều 391 và Điều 392, 393 BLTTDS: chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, tuyên bố ông Lê Văn K đã chết.

[3.5] Xét thấy thời gian biệt tích của ông K được xác định từ tháng 6/1995 đến nay theo trình bày của người yêu cầu và xác minh tại chính quyền địa phương cũng đã hơn 05 năm. Sau khi Tòa án có thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có tin gì của ông K hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên căn cứ vào các Điều 71, 72 BLDS; Điều 391 và Điều 392 BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người đã chết của bà N đối với ông K.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng: Người yêu cầu phải chịu chi phí này là 3.045.000 đồng, được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, các điều 149, 391, 392, 393 BLTTDS;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người đã chết của bà Nguyễn Thị N: Tuyên bố ông Lê Văn K đã chết.

Thời hạn ông K chết và chấm dứt quan hệ hôn nhân được xác định kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 03/9/1995 đã trưởng thành không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo pháp luật thừa kế nếu có yêu cầu.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ số tiền 300.000

đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0007037 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.045.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH